



Ký bởi: Văn phòng Ủy ban
nhân dân
Giờ ký: 24/03/2023 15:22:17

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 08 /2023/QĐ-UBND

Quảng Bình, ngày 24 tháng 3 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống đường địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Bình ban hành kèm theo Quyết định số 06/2019/QĐ-UBND ngày 05/3/2019 của UBND tỉnh Quảng Bình.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 117/2021/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ về Quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 9 tháng 10 năm 2017 của Bộ GTVT về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ về Quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 13/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 6 năm 2020 của Bộ GTVT về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ về Quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 39/2021/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ Giao thông vận tải về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số

11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ về Quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải Quảng Bình tại Tờ trình số 154/TTr-SGTVT ngày 16 tháng 01 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về Quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống đường địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Bình ban hành kèm theo Quyết định số 06/2019/QĐ-UBND ngày 05/3/2019 của UBND tỉnh Quảng Bình

1. Sửa đổi khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 9 như sau

“1. Sở Giao thông vận tải quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống đường tỉnh và các tuyến đường đô thị theo Quyết định của UBND tỉnh về phân công, phân cấp quản lý đường đô thị trên địa bàn tỉnh.

2. UBND cấp huyện quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống đường huyện và các tuyến đường đô thị theo Quyết định của UBND tỉnh về phân công, phân cấp quản lý đường đô thị trên địa bàn tỉnh; phối hợp với Sở Giao thông vận tải và các cơ quan quản lý đường bộ Trung ương trên địa bàn thực hiện các giải pháp bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống đường cao tốc, quốc lộ, đường tỉnh trên địa bàn huyện.

3. UBND cấp xã quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống đường xã, đường đô thị được UBND cấp huyện giao quản lý và các đường giao thông nông thôn khác trên địa bàn xã; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống đường cao tốc, quốc lộ, đường tỉnh, đường huyện trên địa bàn xã.”

2. Sửa đổi Điều 10 như sau

“Điều 10. Sử dụng, khai thác phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

1. Việc khai thác, sử dụng phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ tuân thủ theo Điều 26, Điều 28 của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP; khoản 1 Điều 1 Nghị định 117/2021/NĐ-CP và Quy định này.

2. Các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu dân cư, khu thương mại - dịch vụ hoặc các dự án xây dựng khác dọc đường bộ phải nằm ngoài hành lang an toàn đường bộ và phải có đường gom nối từ dự án vào các đường nhánh; trường hợp không có đường nhánh, được đầu nối trực tiếp đường gom vào đường tỉnh, nhưng phải đảm bảo các điều kiện về an toàn giao thông khi đầu nối.

3. Đường gom phải nằm ngoài hành lang an toàn đường bộ; đường gom được xây dựng theo hướng sử dụng cho một hoặc nhiều dự án liền kề.

Trường hợp đặc biệt do điều kiện địa hình, địa vật khó khăn hoặc không đủ quỹ đất, cơ quan quản lý đường bộ theo phân cấp tại Điều 9 Quy định này xem xét có thể cho phép xây dựng đường gom nằm trong hành lang an toàn đường bộ.

4. Việc xây dựng các công trình quảng cáo trong hành lang an toàn đường bộ phải đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật về Xây dựng, Quảng cáo và các quy định của pháp luật có liên quan, chỉ được thực hiện tạm thời khi điều kiện địa hình



bên ngoài hành lang an toàn đường bộ không thực hiện được nhưng phải đảm bảo việc quảng cáo tạm thời không ảnh hưởng đến an toàn giao thông.

5. Đối với các dự án thủy điện, thủy lợi có tuyến tránh ngập và các dự án khác có tuyến tránh:

- a) Kinh phí xây dựng tuyến tránh do chủ đầu tư dự án chịu trách nhiệm;
- b) Chủ đầu tư dự án ngay từ bước lập dự án phải lấy ý kiến thỏa thuận bằng văn bản của cơ quan quản lý đường bộ theo phân cấp tại Điều 9 Quy định này về hướng tuyến, quy mô, tiêu chuẩn kỹ thuật và các vấn đề khác có liên quan.”

3. Sửa đổi Điều 12 như sau

“Điều 12. Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu, chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

1. Thẩm quyền chấp thuận và cấp giấy phép thi công công trình thiết yếu:

Cơ quan quản lý đường bộ theo phân cấp tại Điều 9 Quy định này là cơ quan có thẩm quyền chấp thuận xây dựng, cấp giấy phép thi công, chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với các tuyến đường thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp.

2. Các trường hợp thực hiện thủ tục Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu, chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công công trình thiết yếu:

a) Trước khi trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự án, chủ đầu tư các công trình thiết yếu sau đây gửi hồ sơ đến cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền xem xét, chấp thuận xây dựng công trình trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ:

- Công trình thiết yếu phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh theo đề nghị của cơ quan quân sự, cơ quan công an;

- Công trình thiết yếu lắp đặt vào cầu, hầm đường bộ từ cấp II trở lên theo quy định về phân cấp công trình xây dựng, cầu yếu, cầu quá thời hạn khai thác gây ảnh hưởng đến an toàn công trình cầu;

- Công trình thiết yếu có đường kính lớn hơn 300 mm;

- Công trình điện lực có điện áp từ 110 kV trở lên (trừ đường dây tải điện giao cắt phía trên đường bộ có cột nằm ngoài phạm vi hành lang an toàn của đường bộ).

b) Đối với các công trình thiết yếu không thuộc quy định tại điểm a khoản 2 Điều này, chủ đầu tư công trình thiết yếu gửi hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền xem xét, chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

3. Hồ sơ đề nghị chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu bao gồm:

a) 01 (một) Đơn đề nghị xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo mẫu số 01 ban hành kèm theo Quy định này;

b) 01 (một) bản chính Hồ sơ thiết kế công trình thiết yếu (thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công), báo cáo kinh tế - kỹ thuật đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt bao gồm các thông tin về vị trí và lý trình công trình đường bộ tại nơi xây dựng công trình thiết yếu; bản vẽ thể hiện diện tích, kích thước công trình thiết yếu trên mặt bằng công trình đường bộ và trong phạm vi đất dành cho đường bộ; bản vẽ thể hiện mặt đứng và khoảng cách theo phương thẳng đứng từ công trình thiết yếu bên trên hoặc bên dưới đến bề mặt công trình đường bộ, khoảng cách theo phương ngang từ cột, tuyến đường dây, đường ống, bộ phận khác của công trình thiết yếu đến mép ngoài rãnh thoát nước dọc, mép mặt đường xe chạy hoặc mép ngoài cùng của mặt đường bộ; bộ phận công trình đường bộ phải đào, khoan khi xây dựng công trình thiết yếu; thiết kế kết cấu và biện pháp thi công hoàn trả công trình đường bộ trong phạm vi đất dành cho đường bộ bị đào hoặc ảnh hưởng do thi công công trình thiết yếu;

c) Đối với công trình thiết yếu xây dựng trong phạm vi dải phân cách giữa của đường bộ, ngoài hồ sơ quy định tại điểm a và điểm b khoản này phải có thông tin về khoảng cách theo phương thẳng đứng từ công trình thiết yếu đến bề mặt dải phân cách giữa, từ công trình thiết yếu đến mép ngoài dải phân cách giữa;

d) Công trình thiết yếu lắp đặt vào cầu, hầm hoặc các công trình đường bộ có kết cấu phức tạp khác ngoài hồ sơ quy định tại điểm a và điểm b khoản này phải có báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế (01 bản chính kết quả thẩm tra);

4. Hồ sơ đề nghị chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu bao gồm:

a) Đơn đề nghị chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo mẫu số 1A ban hành kèm theo Quy định này.

b) Hồ sơ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 13 Quy định này.

5. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định (gồm cả thời gian kiểm tra hiện trường); Riêng đối với xây dựng lưới điện trung áp xây dựng trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, thời hạn giải quyết không quá 4,5 ngày (gồm cả thời gian kiểm tra hiện trường).

6. Văn bản chấp thuận xây dựng, chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công công trình thiết yếu có giá trị trong thời gian 18 tháng kể từ ngày ban hành; nếu quá 18 tháng, phải thực hiện thủ tục gia hạn. Thủ tục gia hạn quy định như sau:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị gia hạn theo mẫu số 02 kèm theo Quy định này;
- Văn bản chấp thuận xây dựng và giấy phép thi công công trình thiết yếu hoặc văn bản chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công công trình thiết yếu (Bản sao có chứng thực);
- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

b) Thời gian giải quyết: Trong 5 ngày làm việc kể từ khi nhận được đơn gia hạn theo quy định;

c) Thời gian gia hạn: Chỉ thực hiện việc gia hạn 01 lần với thời gian không quá 12 tháng;"

4. Sửa đổi Điều 13 như sau

“Điều 13. Cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

1. Đối với công trình thiết yếu thuộc điểm a khoản 2 Điều 12 Quy định này, sau khi có văn bản chấp thuận xây dựng trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, chủ đầu tư gửi hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền đề nghị cấp giấy phép thi công.

2. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thi công công trình thiết yếu bao gồm:

a) 01 (một) Đơn đề nghị cấp giấy phép thi công công trình theo mẫu số 03 ban hành kèm theo Quy định này;

b) 02 (hai) bộ hồ sơ bản vẽ thiết kế thi công và biện pháp tổ chức thi công đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (bản chính). Nội dung bản vẽ thiết kế thi công thể hiện quy mô công trình, hạng mục công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và các nội dung quy định tại các điểm b, c, d khoản 3 Điều 12; biện pháp tổ chức thi công thể hiện phương án thi công, phương án bảo đảm an toàn trong thi công xây dựng, an toàn giao thông và tổ chức giao thông.

3. Trình tự, cách thức thực hiện theo quy định tại Điều 21 Quy định này.

4. Thời hạn cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu:

a) Không quá 3 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này;

b) Không quá 2 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định (không tính thời gian kiểm tra hiện trường) đối với công trình lưới điện trung áp xây dựng trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

5. Cơ quan cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu có trách nhiệm kiểm tra, đánh giá, tham gia nghiệm thu và tham gia xác nhận hết bảo hành đối với công tác hoàn trả kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ do thi công xây dựng, sửa chữa công trình thiết yếu. Chủ đầu tư, chủ sở hữu hoặc người được giao quản lý, sử dụng công trình thiết yếu có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ trong quá trình thi công, quá trình quản lý, khai thác sử dụng công trình thiết yếu theo quy định tại Điều 15 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT và khoản 8 Điều 1 Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT.”

5. Sửa đổi Điều 16 như sau

“Điều 16. Đầu nối đường nhánh vào đường tỉnh

1. Đường nhánh đầu nối vào đường tỉnh bao gồm:

a) Đường đô thị, đường huyện, đường xã;

b) Đường từ các khu vực, công trình phục vụ quốc phòng, an ninh, phát triển kinh tế - xã hội.

c) Đường chuyên dùng: Đường lâm nghiệp; đường khai thác mỏ; đường phục vụ thi công; đường khu, cụm công nghiệp; đường nối trực tiếp từ công trình đơn lẻ (trừ nhà ở riêng lẻ);

d) Đường gom, đường nối từ đường gom;

2. Nguyên tắc đầu nối vào đường tỉnh

a) Việc đầu nối vào đường tỉnh phải phù hợp với các quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

d) Không đầu nối trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của cầu, hầm đường bộ, cầu phao đường bộ, bến phà đường bộ;

đ) Không đầu nối, sử dụng chung nút giao đường sắt với đường tỉnh.

3. Yêu cầu đầu nối vào đường tỉnh

a) Đảm bảo khoảng cách tối thiểu giữa hai điểm đầu nối như sau:

- Đối với đoạn tuyến đường tỉnh nằm trong phạm vi địa giới hành chính của nội thành, nội thị (phường, thị trấn), khoảng cách tối thiểu giữa hai điểm đầu nối không nhỏ hơn trị số tối thiểu giữa hai đường theo quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về quy hoạch xây dựng.

- Đối với đoạn tuyến đường tỉnh nằm ngoài khu vực nội thành, nội thị, khoảng cách tối thiểu giữa hai điểm đầu nối như sau:

+ Đối với các tuyến đường tỉnh không có dải phân cách giữa, khoảng cách giữa các điểm đầu nối liền kề cùng phía dọc theo một bên tuyến được xác định theo cấp quy hoạch của đoạn tuyến đường tỉnh, cụ thể như sau: đối với đường cấp III không nhỏ hơn 1.000 mét, đối với đường cấp IV không nhỏ hơn 500 mét", đối với đường cấp V trở xuống không nhỏ hơn 300 mét.

+ Đối với các tuyến đường tỉnh có dải phân cách giữa, khoảng cách giữa các điểm đầu nối liền kề cùng phía dọc theo một bên tuyến được xác định theo cấp quy hoạch của đoạn tuyến dọc đường tỉnh, cụ thể như sau: đối với tuyến đường cấp I, cấp II không nhỏ hơn 1.500 mét; đường cấp III trở xuống không nhỏ hơn 500 mét.

b) Có đủ quỹ đất để thiết kế, xây dựng làn chuyển tốc, làn dừng xe chờ rẽ trái và các yêu cầu kỹ thuật khác của nút giao theo yêu cầu của tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô hiện hành;

c) Không đầu nối vào bụng đường cong nằm có bán kính đường cong nhỏ hơn bán kính đường cong tối thiểu thông thường theo cấp đường quy hoạch; lưng đường cong có bố trí siêu cao; trong đoạn đường dốc có độ dốc dọc lớn hơn độ dốc dọc lớn nhất theo cấp đường đang khai thác; trong khu vực địa hình không bảo đảm tầm nhìn lái xe.

4. Thiết kế nút giao đầu nối vào đường tỉnh phải tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành về yêu cầu thiết kế đường ô tô, đảm bảo an toàn giao thông và khả năng thông hành của tuyến đường.

5. Tổ chức, cá nhân được giao sử dụng điểm đầu nối vào đường tỉnh phải lập hồ sơ, gửi Sở Giao thông vận tải xem xét, chấp thuận thiết kế, phương án tổ chức giao thông và cấp phép thi công theo quy định tại Điều 17, 18 Quy định này.

6. Trường hợp sử dụng chung điểm đầu nối, chỉ áp dụng cho một công trình, dự án cùng phía tiếp giáp trực tiếp với đường nhánh của nút giao điểm đầu nối hiện hữu, không làm phát sinh điểm đầu nối mới. Sở Giao thông vận tải quyết định việc sử dụng chung điểm đầu nối hiện hữu vào đường tỉnh. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng chung điểm đầu nối phải thực hiện cải tạo nút giao sau khi được Sở Giao thông vận tải chấp thuận thiết kế kỹ thuật và cấp phép thi công theo quy định.

7. Đối với điểm đầu nối vào đường tỉnh của dự án, công trình do UBND tỉnh là người quyết định đầu tư, thực hiện theo thiết kế kỹ thuật được cấp có thẩm quyền phê duyệt, không phải thực hiện thủ tục đầu nối vào đường tỉnh.”

6. Bổ sung biểu mẫu như sau

Bổ sung mẫu số 01A: Đơn đề nghị chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

Điều 2. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 4 năm 2023.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giao thông vận tải; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Giao thông vận tải;
- Cục Kiểm tra văn bản-Bộ Tư pháp;
- Ban TV Tỉnh uỷ;
- TT HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc Hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện; thị xã; thành phố;
- Sở Tư pháp;
- Đài PT&TH Quảng Bình, Báo Quảng Bình;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, CV XDCB.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Mạnh Hùng

**Mẫu số 01A**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 08 /2023/QĐ-UBND
ngày 24 tháng 5 năm 2022 của UBND tỉnh Quảng Bình)

(1)

(2)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

..., ngày tháng năm 20...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN XÂY DỰNG CÙNG THỜI ĐIỂM VỚI
CẤP PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH THIẾT YẾU TRONG PHẠM VI
BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ**

Chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công (...3...)

Kính gửi: (...4...)

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013; Nghị định số 117/2021/NĐ-CP ngày 22/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ về Quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 9/10/2017; Thông tư số 13/2020/TT-BGTVT ngày 29/6/2020; Thông tư số 39/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT;

Căn cứ Quyết định số 06/2019/QĐ-UBND ngày 05/3/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về Quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số/2022/QĐ-UBND ngày .../.../2022 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc sửa đổi một số điều của Quy định về Quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Quảng Bình ban hành kèm theo Quyết định số 06/2019/QĐ-UBND ngày 05/3/2019 của UBND tỉnh;

(...2...) đề nghị được chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công (...5...) trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của (...6...). Thời gian thi công bắt đầu từ ngày ... tháng ... năm ... đến hết ngày ... tháng ... năm ...

Xin gửi kèm theo các tài liệu sau:

+ (...7...) (bản chính).

+ (...8...).

(...2...) Đối với thi công công trình thiết yếu: cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình và không đòi bồi thường khi ngành đường bộ có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình thiết yếu được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của văn bản chấp thuận xây dựng và cấp phép thi công.

(...2...) Đối với thi công trên đường bộ đang khai thác: cam kết thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, hạn chế ùn tắc giao thông đến mức cao nhất và không gây ô nhiễm môi trường.

(...2...) cam kết thi công theo đúng Hồ sơ thiết kế đã được (...9...) phê duyệt và tuân thủ theo quy định của Giấy phép thi công. Nếu thi công không thực hiện các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, để xảy ra tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, (...2...) chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Nơi nhận:

- Như trên;
-;
- Lưu VT.

(...2...)

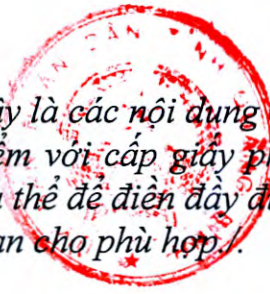
QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn ghi trong Đơn đề nghị

- (1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).
- (2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (công trình thiết yếu hoặc thi công trên đường bộ đang khai thác);
- (3) Ghi vắn tắt tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị chấp thuận và cấp phép, quốc lộ, địa phương; ví dụ “Chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công đường ống cấp nước sinh hoạt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của ĐT559B, địa phận huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình”.
- (4) Tên cơ quan chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công;
- (5) Ghi đầy đủ tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị chấp thuận và cấp phép thi công.
- (6) Ghi đầy rõ lý trình, tên đường tỉnh, thuộc địa phận huyện nào.
- (7) Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công (trong đó có Biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt
- (8) Các tài liệu khác nếu (...2...) thấy cần thiết.
- (9) Cơ quan phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công./.

Ghi chú:



Trên đây là các nội dung chính của mẫu Đơn đề nghị chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công, các tổ chức, cá nhân căn cứ từng công trình cụ thể để điền đầy đủ các thông tin cần thiết và gửi kèm theo hồ sơ, tài liệu liên quan cho phù hợp.

